

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09 – 9 – 2022

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Ông Ngô Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 421/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị **La Huỳnh Nh**, sinh năm: 1991. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường LTK, khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Lâm Vũ K**, sinh năm: 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp XC, xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị La Huỳnh Nh trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lâm Vũ K chung sống với nhau vào năm 2017 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KBTB, huyện TVT, tỉnh C vào ngày 15/6/2017. Thời gian chung sống, chị và anh K phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình dẫn đến thường xuyên cãi vã, không còn tình cảm dành cho nhau. Anh K cũng thiếu quan tâm, chăm sóc con chung của chị và anh K. Anh K có hành động bạo lực với chị vì lý do không chính đáng. Hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị và anh K đã ly thân, không hòa giải, hàn gắn được tình cảm và mối quan hệ vợ chồng. Chị xin ly hôn anh Lâm Vũ K.

- Về con chung: Chị và anh Lâm Vũ K có 01 người con chung tên Lâm Khánh B, sinh ngày 05/5/2018, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị Nh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị và anh K không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị và anh K không có nợ chung.

Đối với anh Lâm Vũ K: Tòa án đã tổng đạt cho anh K Thông báo thụ lý vụ án; nhiều lần triệu tập anh K đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh K vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử, anh K cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị La Huỳnh Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị La Huỳnh Nh và anh Lâm Vũ K có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay chị Nh xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh K cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Anh K đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh K vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị La Huỳnh Nh và anh Lâm Vũ K chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Nh và anh K được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Nh xác định thời gian chị và anh K chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; anh K thiếu quan tâm, chăm sóc con; anh K có hành động bạo lực với chị; cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị, chị cũng không tiếp tục chung sống với anh K. Đối với anh Lâm Vũ K: Anh K đã được thông báo về việc chị Nh xin ly hôn, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh K vẫn vắng mặt không rõ lý do. Anh K cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nh. Điều đó thể hiện anh K không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Nh. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nh và anh K xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Chị Nh cương quyết ly hôn. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của chị Nh và anh K về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không còn tồn tại nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Nh, cho chị Nh ly hôn anh Lâm Vũ K.

[3] Về con chung: Chị Nh xác định chị và anh K có 01 người con chung Lâm Khánh B sinh ngày 05/5/2018, đang sống chung với chị Nh. Chị Nh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Anh K không có ý kiến gì liên quan đến vụ

án gửi Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao cháu B cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Nh xác định không có. Anh K không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Nh xác định chị và anh K không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Nh là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị La Huỳnh Nh về việc xin ly hôn anh Lâm Vũ K.

2 - Về con chung: Giao con chung của chị La Huỳnh Nh và anh Lâm Vũ K tên Lâm Khánh B, sinh ngày 05/5/2018 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh K không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị La Huỳnh Nh phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20/7/2022, chị Nh đã dự nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai thu số 0001755) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị La Huỳnh Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Vũ K vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND xã KBTB,
huyện TVT, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân